

DOI: 10.58490/ctump.2024i82.3204

TÍNH GIÁ TRỊ VÀ ĐỘ TIN CẬY CỦA THANG ĐO VĂN HÓA NGHIÊN CỨU CỦA TỔ CHỨC – PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT

Ngô Thị Dung¹, Trịnh Xuân Thủy^{1*}, Nguyễn Thị Kim Ngân²,
Mai Nguyễn Thanh Trúc¹, Nguyễn Hồng Thiệp¹, Nguyễn Huỳnh Mai³

1. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

2. Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ

3. Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ

*Email: txthuy@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 31/10/2024

Ngày phản biện: 11/12/2024

Ngày duyệt đăng: 25/12/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Văn hóa nghiên cứu là yếu tố quan trọng tác động đến hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức. Để đánh giá văn hóa nghiên cứu của một tổ chức, cần có thang đo phù hợp. Xuất phát từ nhu cầu trên, chúng tôi tiến hành chuyển ngữ, đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của thang đo văn hóa nghiên cứu của tổ chức (Institutional Research Culture Scale). **Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của thang đo văn hóa nghiên cứu của tổ chức. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu kiểm định thang đo, thực hiện trên 10 chuyên gia và 350 điều dưỡng viên. Bộ câu hỏi được dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt bằng phương pháp dịch xuôi và dịch ngược. Giá trị nội dung được đánh giá qua chỉ số I-CVI (Content Validity Index for Items) và S-CVI (Content Validity Index for Scales). Giá trị cấu trúc được đánh giá thông qua phân tích nhân tố khám phá (Exploratory Factor Analysis - EFA). Độ tin cậy được đo lường bằng chỉ số Cronbach's alpha. **Kết quả:** Giá trị nội dung của phiên bản tiếng Việt - thang đo văn hóa nghiên cứu được xác định qua chỉ số I-CVI >0,78 và S-CVI/Ave = 0,99. Phân tích nhân tố khám phá có 22 câu hỏi đạt hệ số tải >0,5 và chia làm 4 nhân tố gồm: Cơ sở vật chất (8 câu); Điều kiện làm việc (6 câu); Chia sẻ và hợp tác (5 câu); Giám sát và cố vấn nghiên cứu (3 câu). Hệ số Cronbach's alpha của thang đo là 0,95. **Kết luận:** Phiên bản tiếng Việt - thang đo văn hóa nghiên cứu của tổ chức đạt yêu cầu về tính giá trị và độ tin cậy để đánh giá văn hóa nghiên cứu của các tổ chức tại Việt Nam.

Từ khóa: Văn hóa nghiên cứu, giá trị nội dung, giá trị cấu trúc, độ tin cậy.

ABSTRACT

VALIDITY AND RELIABILITY OF THE INSTITUTIONAL RESEARCH CULTURE SCALE – VIETNAMESE VERSION

Ngô Thị Dung¹, Trịnh Xuân Thủy^{1*}, Nguyễn Thị Kim Ngân²,
Mai Nguyễn Thanh Trúc¹, Nguyễn Hồng Thiệp¹, Nguyễn Huỳnh Mai³

1. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

2. Can Tho Central General Hospital

3. Can Tho Medical College

Background: Research culture is an important factor affecting the scientific research activities of an organization. To evaluate the research culture of an organization, we need to use an appropriate scale. Based on the above needs, we conducted the process of translation, evaluating the validity and reliability of the Institutional Research Culture Scale. **Objectives:** To evaluate the validity and reliability of the research culture scale. **Materials and methods:** A methodological approach was conducted on 10 experts and 350 registered nurses. The questionnaire was translated from English to Vietnamese using forward and backward translation procedures. Content validity

was assessed through the I-CVI (Content Validity Index for Items) and S-CVI (Content Validity Index for Scales) indices. Construct validity was assessed through exploratory factor analysis (EFA). The reliability was illustrated by Cronbach's alpha index. **Results:** The content validity of the Vietnamese version - Institutional Research Culture Scale was determined through the I-CVI index >0.78 and $S-CVI/Ave = 0.99$. Exploratory factor analysis showed that 22 items had loading coefficients >0.5 and were divided into 4 factors including Research infrastructure (8 items); Working conditions (6 items); Research Collaboration and Sharing (5 items); Research Monitoring and Mentoring (3 items). The Cronbach's alpha coefficient for scale was 0.95. **Conclusion:** The Vietnamese version - Institutional Research Culture Scale meets the requirements of validity and reliability to assess the research culture of organizations in Vietnam.

Keywords: Research culture, content validity, construct validity, reliability.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn hóa nghiên cứu có thể được coi là các giá trị và ý tưởng mà các nhà nghiên cứu sử dụng để xử lý các vấn đề liên quan đến nghiên cứu. Đó là sự kết hợp của tất cả các hoạt động, tư duy, hợp tác để thúc đẩy nghiên cứu trong đội ngũ các nhà nghiên cứu [1]. Văn hoá nghiên cứu trong môi trường chăm sóc sức khỏe thể hiện qua việc coi trọng hoạt động nghiên cứu khoa học và xem nghiên cứu như một phần đóng góp vào việc xây dựng diện mạo của bệnh viện. Tổ chức có văn hoá nghiên cứu tốt có thể nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu. Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hoá nghiên cứu bao gồm: chính sách, sứ mạng và mục tiêu của tổ chức, cơ sở vật chất dành cho nghiên cứu, điều kiện làm việc, kiến thức và kinh nghiệm của người nghiên cứu [2], [3]. Đánh giá văn hóa nghiên cứu là một bước quan trọng để đưa ra các can thiệp hiệu quả cải thiện văn hóa nghiên cứu, từ đó nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức. Thang đo văn hóa nghiên cứu của tổ chức (Institutional Research Culture Scale - IRCS) được xây dựng bởi Jayachandran & Chandrasenan được đánh giá có tính giá trị và độ tin cậy để đánh giá văn hóa nghiên cứu qua 5 yếu tố, bao gồm: điều kiện làm việc, cơ sở hạ tầng nghiên cứu, hợp tác và chia sẻ trong nghiên cứu, cố vấn và giám sát nghiên cứu, thể chế và chính sách của tổ chức [4]. Thang đo này đã được sử dụng để đánh giá văn hoá nghiên cứu của giáo viên và giảng viên tại một số tổ chức giáo dục tại Kerala, Ấn Độ. Thang đo đánh giá các nội dung liên quan đến văn hoá nghiên cứu nói chung, và có thể sử dụng để khảo sát văn hoá nghiên cứu trên các đối tượng khác [4]. Để đánh giá mức độ phù hợp khi sử dụng thang đo đánh giá văn hoá nghiên cứu của tổ chức trên đối tượng điều dưỡng, nghiên cứu này được thực hiện nhằm chuyển ngữ, đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của thang đo.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu gồm các điều dưỡng đang làm công tác quản lý và chăm sóc người bệnh.

- Tiêu chuẩn chọn mẫu:

+ Giá trị nội dung: Khảo sát 10 điều dưỡng có trình độ sau đại học và đã từng tham gia nghiên cứu khoa học (nhóm chuyên gia), và ít nhất 30 điều dưỡng viên theo quy trình của Beaton và cộng sự và hướng dẫn của Sousa và Rojjanasrirat [5], [6]. Trên thực tế, chúng tôi khảo sát được 10 chuyên gia và 33 điều dưỡng viên sau khi gửi phiếu khảo sát cho 10 chuyên gia và 40 điều dưỡng viên (tỷ lệ phản hồi đạt 82,5%).

+ Giá trị cấu trúc và độ tin cậy: Khảo sát ít nhất 300 điều dưỡng làm công tác quản lý và/hoặc chăm sóc người bệnh theo khuyến cáo của Tsang và cộng sự để đạt yêu cầu về

cỡ mẫu ở mức tốt [7]. Dựa vào tỷ lệ phản hồi ở bước đánh giá giá trị nội dung, chúng tôi gửi phiếu khảo sát cho 370 điều dưỡng và nhận được 350 phiếu phản hồi.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Điều dưỡng đang học việc hoặc làm việc dưới 1 năm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Áp dụng mô hình nghiên cứu kiểm định thang đo của Beaton và cộng sự và hướng dẫn của Sousa và Rojjanasirrat [5].

- Bước 1: Dịch xuôi. Bộ câu hỏi được dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt bởi hai dịch giả độc lập (tạo ra bản dịch xuôi T1 và T2).

- Bước 2: Thống nhất bản dịch xuôi. Dịch giả thứ 3 tổng hợp 2 bản dịch xuôi được tạo ra từ bước 1, với sự thống nhất của 2 dịch giả đã tham gia bước 1 (bản dịch xuôi thống nhất được mã hoá là T12).

- Bước 3: Dịch ngược. Bộ câu hỏi tiếng Việt được tạo ra ở bước 2 được dịch ngược sang tiếng Anh bởi 2 dịch giả độc lập (tạo ra bản dịch ngược O1 và O2).

- Bước 4: Đánh giá tính chính xác của bản dịch. Các dịch giả đã tham gia bước 1, 2, 3 cùng với nhóm nghiên cứu so sánh 5 phiên bản T1-T2-T12-O1-O2. Quá trình dịch sẽ được thực hiện lặp lại cho đến khi đạt được tính tương đồng về ý nghĩa, thuật ngữ và khái niệm giữa bản gốc và bản dịch.

- Bước 5: Khảo sát thử để đánh giá bản dịch tiền chính thức. Thực hiện khảo sát 10 chuyên gia và 33 điều dưỡng viên để đánh giá tính giá trị diễn đạt và giá trị nội dung.

Giá trị diễn đạt được đánh giá bằng cách lấy ý kiến của chuyên gia và điều dưỡng viên đánh giá từng câu hỏi với 2 lựa chọn: câu hỏi “rõ ràng” hay “không rõ ràng”. Các câu hỏi có tỷ lệ phản hồi “không rõ ràng” >20% sẽ được xem xét điều chỉnh.

Giá trị nội dung được đánh giá bằng cách lấy ý kiến của chuyên gia xem câu hỏi có phù hợp để đánh giá văn hóa nghiên cứu, thể hiện qua 4 lựa chọn: 1= không phù hợp, 2 = không thể đánh giá mức độ phù hợp; 3 = phù hợp nhưng cần thay đổi nhỏ; 4 = rất phù hợp và ngắn gọn. Câu hỏi được xem là đạt yêu cầu khi chỉ số giá trị nội dung câu hỏi (Content Validity Index for Items = I-CVI) $\geq 0,78$, và chỉ số giá trị nội dung thang đo (Content Validity Index for Scales = S-CVI) $\geq 0,9$ [6].

- Bước 6: Đánh giá tính giá trị cấu trúc và độ tin cậy của thang đo qua khảo sát 350 điều dưỡng. Thang đo đạt yêu cầu về độ tin cậy khi hệ số Cronbach's alpha $\geq 0,7$. Cấu trúc bộ câu hỏi được thực hiện bằng phân tích nhân tố khám phá (Exploratory Factor Analysis = EFA). Để chọn ra các biến quan sát chất lượng nên nhóm nghiên cứu sử dụng ngưỡng hệ số tải là 0,5.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tính giá trị của thang đo văn hóa nghiên cứu

Giá trị diễn đạt (face validity) và giá trị nội dung (content validity)

Giá trị diễn đạt: Khảo sát lần 1 với 10 chuyên gia cho thấy tất cả câu hỏi đều nhận được >80% phản hồi là “rõ ràng”. Kết quả khảo sát điều dưỡng có 1 câu hỏi (câu 11) nhận được 27,3% phản hồi là câu hỏi “không rõ ràng”, vì vậy nhóm nghiên cứu tiến hành điều chỉnh nội dung (với sự hỗ trợ của phiên dịch viên). Sau khi điều chỉnh câu 11, kết quả khảo sát lần 2 trên cả 2 nhóm cho thấy tất cả câu hỏi đều đạt yêu cầu về giá trị diễn đạt vì nhận được ít nhất 80% phản hồi cho biết câu hỏi “rõ ràng”.

Giá trị nội dung (Content validity): Chỉ số giá trị nội dung câu hỏi (I-CVI) của tất cả câu hỏi đều $\geq 0,78$; chỉ số giá trị nội dung thang đo (S-CVI) $> 0,9$. Vì vậy, xét về nội dung, tất cả 28 câu hỏi đều phù hợp để đánh giá văn hoá nghiên cứu.

Giá trị cấu trúc (Construct validity)

Trước khi thực hiện phân tích nhân tố khám phá. Thang đo được tiến hành đánh giá độ tin cậy bước đầu để loại nhưng câu hỏi không đạt yêu cầu. Hệ số Cronbach's alpha của bản dịch đầy đủ (gồm 28 câu) là 0,963 với hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item-Total Correlation) của tất cả các câu đều $> 0,4$. Do đó, không có câu hỏi nào bị loại trước khi thực hiện phân tích nhân tố khám phá.

Phân tích nhân tố khám phá lần 1 (28 câu): Hệ số KMO (Kaiser–Meyer–Olkin) = 0,955; $p < 0,05$ (kiểm định Bartlett's), phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố khám phá. Kết quả thực hiện phép trích Principal Component Analysis cho thấy có 4 nhân tố được trích với tiêu chí eigenvalue lớn hơn 1. Kết quả ma trận xoay được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Ma trận xoay phân tích nhân tố lần 1, thang đo văn hoá nghiên cứu (*)

Câu hỏi	Nhân tố 1	Nhân tố 2	Nhân tố 3	Nhân tố 4	Chênh lệch hệ số tải
Câu 10	0,82				
Câu 23	0,78				
Câu 3	0,78				
Câu 5	0,73	0,34			0,39
Câu 4	0,73				
Câu 13	0,70				
Câu 2	0,69		0,39		0,30
Câu 12	0,60	0,32			0,27
Câu 9		0,79			
Câu 15		0,79			
Câu 16		0,73			
Câu 1		0,72			
Câu 8		0,63	0,37		0,26
Câu 7	0,34	0,60	0,43		0,17(**)
Câu 11	0,47	0,58			0,12(**)
Câu 18		0,57	0,39		0,18(**)
Câu 6	0,38	0,55	0,46		0,10(**)
Câu 20			0,77		
Câu 22	0,31	0,30	0,73		0,41
Câu 26	0,37		0,72		0,35
Câu 24			0,69		
Câu 19		0,40	0,65		0,25
Câu 27	0,34	0,37	0,60		0,23
Câu 14	0,46		0,54		0,08(**)
Câu 25		0,34	0,41		0,07(**)
Câu 28				0,83	
Câu 17				0,80	
Câu 21	0,36			0,78	0,42

(*) Phép quay Varimax, quay vòng hội tụ trong 7 lần lặp lại; Các ô trống có hệ số tải $< 0,3$

(**) Chênh lệch hệ số tải $> 0,2$

Nhận xét: Kết quả ma trận xoay cho thấy có 1 câu hỏi có hệ số tải $< 0,5$ (câu 25) và 6 câu được tải từ hai nhân tố trở lên với mức chênh lệch hệ số tải $< 0,2$, gồm các câu:

7, 11, 18, 6, 14, và 25. Do đó, nhóm nghiên cứu tiến hành loại 6 câu hỏi trên và phân tích nhân tố lần 2.

Phân tích nhân tố khám phá lần 2 (22 câu): Hệ số KMO = 0,951, $p < 0,05$ (kiểm định Bartlett's), phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố khám phá. Kết quả phép trích Principal Component Analysis lần 2, cho thấy có 4 nhân tố được trích với tiêu chí eigenvalue lớn hơn 1. Kết quả ma trận xoay được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Ma trận xoay phân tích nhân tố lần 2, thang đo văn hoá nghiên cứu (*)

Câu hỏi	Nhân tố 1	Nhân tố 2	Nhân tố 3	Nhân tố 4	Chênh lệch hệ số tải
Câu 10	0,84				
Câu 3	0,80				
Câu 23	0,80				
Câu 5	0,74				
Câu 4	0,73	0,32			0,41
Câu 13	0,72				
Câu 2	0,69	0,38			0,31
Câu 12	0,58	0,34			0,23
Câu 20	0,30	0,78			0,48
Câu 22	0,32	0,77			0,44
Câu 26	0,37	0,76			0,39
Câu 19		0,66	0,37		0,30
Câu 24		0,66			
Câu 27	0,34	0,64	0,35		0,30
Câu 9			0,80		
Câu 15			0,80		
Câu 1			0,75		
Câu 16			0,75		
Câu 8		0,35	0,65		0,30
Câu 28				0,83	
Câu 17				0,81	
Câu 21	0,37			0,80	0,43

(*) *Phép quay Varimax, quay vòng hội tụ trong 6 lần lặp lại; Các ô trống có hệ số tải <0,3*

Nhận xét: Kết quả ma trận xoay cho thấy 22 câu hỏi tập trung vào 4 nhân tố, với hệ số tải >0,5. Nhân tố 1 gồm 8 câu (10, 3, 23, 5, 4, 13, 2, 12); nhân tố 2 gồm 6 câu (20, 22, 26, 19, 24, 27); nhân tố 3 gồm 5 câu (9, 15, 1, 16, 8); nhân tố 4 gồm 3 câu (28, 17, 21). Dựa theo phiên bản gốc, tên của 4 nhân tố lần lượt là: Cơ sở vật chất; Điều kiện làm việc; Chia sẻ và hợp tác; Giám sát và cố vấn nghiên cứu.

3.2. Độ tin cậy của thang đo văn hoá nghiên cứu phiên bản tiếng Việt

Bảng 3. Hệ số Cronbach's alpha của thang đo văn hoá nghiên cứu – phiên bản tiếng Việt

Tên nhân tố	Câu hỏi	Số câu hỏi	Cronbach's alpha
Cơ sở vật chất	Câu 10, câu 3, câu 23, câu 5, câu 4, câu 13, câu 2, câu 12	8	0,87
Điều kiện làm việc	Câu 20, câu 22, câu 26, câu 19, câu 24, câu 27	6	0,95
Chia sẻ và hợp tác	Câu 9, câu 15, câu 1, câu 16, câu 8	5	0,91
Giám sát và cố vấn nghiên cứu	Câu 28, câu 17, câu 21	3	0,90
Chung		22	0,95

IV. BÀN LUẬN

4.1. Tính giá trị của thang đo văn hóa nghiên cứu

Sau khi áp dụng quy trình chuyển ngữ và kiểm định thang đo, phiên bản tiếng Việt của thang đo văn hóa nghiên cứu đạt được các chỉ số đánh giá tính giá trị và độ tin cậy phù hợp để sử dụng trong các khảo sát bằng tiếng Việt. Nghiên cứu của chúng tôi áp dụng quy trình chuyển ngữ và thích ứng văn hóa của Beaton và cộng sự [5], là phương pháp phổ biến và được áp dụng qua nhiều nghiên cứu [8]. Bước tổng hợp, đối sánh các bản dịch giúp làm rõ các thuật ngữ, tránh những mơ hồ gây sai lệch khi sử dụng thang đo [6].

Giá trị diễn đạt của thang đo được đánh giá để đảm bảo rằng nội dung câu hỏi rõ ràng và tránh dẫn đến những câu trả lời không đầy đủ hoặc không chính xác [7]. Giá trị nội dung được đánh giá bởi các điều dưỡng có trình độ sau đại học, đã có kinh nghiệm tham gia nghiên cứu nhằm đảm bảo câu hỏi phù hợp với chủ đề đánh giá. Các câu hỏi của bản dịch đều đạt yêu cầu về giá trị nội dung với I-CVI lớn hơn 0,78 và S-CVI/Ave là 0,99, theo khuyến cáo của Polit và Beck [9].

Sau quá trình phân tích nhân tố khám phá, có 6 câu hỏi đã bị loại, 22 câu hỏi còn lại được chia làm 4 nhân tố, có sự khác biệt với bản gốc (gồm 5 nhân tố). Trong đó, phân chia nhân tố “Điều kiện làm việc” và “Giám sát và cố vấn nghiên cứu” bao gồm các câu hỏi như bản gốc. Các câu hỏi còn lại được xếp vào 2 nhân tố “Cơ sở vật chất” và “Chia sẻ và hợp tác”. Đa số các câu hỏi bị loại thuộc về nhân tố “thể chế và chính sách của tổ chức”, kết quả ma trận xoay cho thấy các câu còn lại của mục này được đưa vào mục “điều kiện làm việc”, là yếu tố có thể bị ảnh hưởng bởi thể chế và chính sách. Sự thay đổi về số lượng câu hỏi và phân chia nhân tố trong nghiên cứu của chúng tôi có thể do thay đổi ngưỡng hệ số tải so với bản gốc (lấy ngưỡng hệ số tải là 0,3), đồng thời chúng tôi đã loại bỏ các câu hỏi tải nhiều nhân tố với chênh lệch hệ số tải $<0,2$. Nghiên cứu của chúng tôi tiến hành khảo sát với mẫu gồm 350 điều dưỡng, đáp ứng yêu cầu về cỡ mẫu ở mức tốt để đảm bảo độ tin cậy trong kiểm định thang đo [6,7].

4.2. Độ tin cậy của thang đo văn hóa nghiên cứu

Phiên bản tiếng Việt của thang đo văn hóa nghiên cứu cho thấy độ tin cậy của các nhân tố đạt mức tốt đến rất tốt với Cronbach từ 0,87 đến 0,95, theo phân loại của Amirrudin và cộng sự [10]. Độ tin cậy chung của phiên bản tiếng Việt - thang đo văn hóa nghiên cứu cao hơn so với bản gốc có thể do chúng tôi chỉ giữ lại các câu hỏi có hệ số tải $>0,5$, thay vì giữ lại các câu hỏi có hệ số tải $>0,3$ như bản gốc. Sự khác biệt của bản dịch so với bản gốc sau quá trình kiểm định thang đo cho thấy tầm quan trọng của việc thực hiện quy trình chuyển ngữ và kiểm định đầy đủ để tránh những sai lệch do khác biệt về văn hóa. Các nghiên cứu cho thấy môi trường làm việc, cơ sở vật chất, cố vấn và hợp tác, thể chế, chính sách của tổ chức là các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến văn hóa nghiên cứu [1], [2], [3]. Vì vậy, kết quả kiểm định thang đo phiên bản tiếng Việt trong nghiên cứu của chúng tôi gồm: Cơ sở vật chất; Điều kiện làm việc; Chia sẻ và hợp tác; Giám sát và cố vấn nghiên cứu đã đánh giá các khía cạnh cơ bản của văn hóa nghiên cứu.

Kết quả kiểm định thang đo qua khảo sát trên đối tượng điều dưỡng cho thấy phiên bản tiếng Việt của thang đo văn hóa nghiên cứu đạt yêu cầu về tính giá trị và độ tin cậy, là công cụ phù hợp để đánh giá văn hoá nghiên cứu tại bệnh viện thông qua góc nhìn từ điều dưỡng. Thang đo đánh giá các khía cạnh chung về văn hoá nghiên cứu của tổ chức, vì vậy cũng có thể đánh giá văn hoá nghiên cứu thông qua các đối tượng khác.

V. KẾT LUẬN

Phiên bản tiếng Việt - thang đo văn hóa nghiên cứu của tổ chức đáp ứng yêu cầu về tính giá trị và độ tin cậy. Thang đo này phù hợp để đánh giá văn hóa nghiên cứu của tổ chức trong bối cảnh văn hóa Việt Nam, từ đó có cơ sở dữ liệu để đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ của tổ chức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bhatti M.A., Alyahya M., & Alshiha A.A. Research culture among higher education institutions of Saudi Arabia and its impact on faculty performance: assessing the role of instrumentality, research infrastructure, and knowledge production. *Educational Sciences: Theory & Practice*. 2022. 22(2), 15-28, doi: 10.12738/jestp.2022.2.0002.
 2. Iqbal M., Jalal S., & Mahmood M.K. Factors Influencing Research Culture in Public Universities of Punjab: Faculty Members' Perspective. *Bulletin of Education and Research*. 2018. 40(3), 187-200.
 3. Moran H., Karlin L., Lauchlan E., Rappaport S. J., Bleasdale, B. et al. Understanding Research Culture: What researchers think about the culture they work in. *Wellcome Open Research*. 2020. 5(201), 201, <https://doi.org/10.12688/wellcomeopenres.15832.1>.
 4. Jayachandran J., & Chandrasenan D. Institutional Research Culture Scale (IRCS): Development and Validation in the context of Universities in Kerala, India. In 8th *International Conference on Research in Behavioral and Social Science*. 2021. 47-53, doi: 10.33422/8th.icrbs.2021.07.72.
 5. Beaton D.E., Bombardier C., Guillemin F., & Ferraz M.B. Guidelines for the process of cross-cultural adaptation of self-report measures. *Spine*. 2000. 25(24), 3186-3191, doi: 10.1097/00007632-200012150-00014.
 6. Sousa V.D., Rojjanasrirat W. Translation, adaptation and validation of instruments or scales for use in cross-cultural health care research: a clear and user-friendly guideline. *Journal of Evaluation in Clinical Practice*. 2011. 17(2), 268-274, <https://doi.org/10.1111/j.1365-2753.2010.01434.x>.
 7. Tsang S., Royse C.F., Terkawi A.S. Guidelines for developing, translating, and validating a questionnaire in perioperative and pain medicine. *Saudi Journal of Anaesthesia*. 2017, 11(Suppl 1), 80-89, doi: 10.4103/sja.SJA_203_17.
 8. Nguyen Q.T., Yeh M.L., Ngo L.T., Chen C. Translating and Validating the Vietnamese Version of the Health Sciences Evidence-Based Practice Questionnaire. *International Journal of Environmental Research and Public Health*. 2023. 20(7), <https://doi.org/10.3390/ijerph20075325>
 9. Polit D.F., Beck C.T. The content validity index: Are you sure you know what's being reported? Critique and recommendations. *Research in Nursing & Health*. 2006. 29(5), 489-497, <https://doi.org/10.1002/nur.20147>.
 10. Amirrudin M., Nasution K., Supahar S. Effect of variability on Cronbach alpha reliability in research practice. *Jurnal Matematika, Statistika dan Komputasi*. 2021. 17(2), 223-230, <https://doi.org/10.20956/jmsk.v17i2.11655>.
-